TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày 11 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng
Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều L (tên gọi khác: H), sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: khóm 4, xã TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: kHg; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị T; chồng là ông Nguyễn Văn Q và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: kHg; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPHC ngày 19/8/2024 của Công an thị trấn TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192/QĐ-XPHC ngày 02/4/2014 của Công an huyện TB phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xoá và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPHC ngày 17/01/2016 của Công an huyện TB phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xoá; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc LL, sinh ngày 01/01/1968; nơi cư trú: khóm 7, xã TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm vuông; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: kHg; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Đ; có 01 người con sinh năm 1987; tiền án: kHg; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 19/8/2024 của Công an thị trấn TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1931/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xoá, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1937/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện TB phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc đã được xoá và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 251/QĐ-XPHC ngày 26/01/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xoá; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: B), sinh ngày 12/3/1989; nơi cư trú: khóm 2, xã TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm vuông; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: kHg; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Y; tiền án: kHg; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 15/02/2024 của Công an thị trấn TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1792/QĐ-XPHC ngày 16/4/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện TB phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi kHg thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người đã được xoá và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1810/QĐ-XPHC ngày 16/4/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện TB phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xoá; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/12/2024, tại quán cà phê G thuộc khóm 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 1, xã TB, tỉnh Cà Mau), Nguyễn Hoàng H uống nước cùng với Nguyễn Ngọc LL, Trương Văn M, Bùi Ngọc D, Quách Văn H, Trần Văn N, Đào Hồng T, Quách Thuỳ T. Trong lúc uống nước, H rủ mọi người kiếm chỗ đánh bài ăn tiền thì được mọi người đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, các đối tượng cùng nhau đến nhà Huỳnh Thùy Hg (bạn của H) tại khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 2, xã TB, tỉnh Cà Mau). Tại đây, H hỏi mượn nhà của Hư, chuẩn bị bài tây, hứa hẹn khi chơi bài người nào thắng sẽ cho tiền và Hư đã đồng ý cho các đối tượng đánh bài trong nhà của Hư. Sau đó, Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Văn T, Lâm Thị Kiều D, Lương Tấn Đ, Trần Thị N Đinh Thị La cũng đến nhà của Hư. Các đối tượng chơi bài tại nhà bà Hư tổ chức thành 01 chiếu bạc, những người tham gia gồm L, LL, T, H, M, H, N, T,T, D và Đ chơi đánh bài ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh ấn độ 06 lá, sử dụng loại bài tây loại bài 52 lá, quy định mức cược mỗi ván thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Trong quá trình chơi, My trực tiếp thủ cái, T tham gia ké tụ cái của My; còn L, LL, H N thay phiên ngồi tụ trực tiếp chơi chính; các đối tượng còn lại ké thạnh vào những tụ chơi chính. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bài ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 08 bộ bài tây loại bài 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 2.100.000 đồng (trong đó thu giữ của L 660.000 đồng, LL 300.000 đồng, My 1.040.000 đồng, Diễm 100.000 đồng).

Các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: L 1.100.000 đồng (đem theo 1.100.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 440.000 đồng, còn lại 660.000 đồng bị thu giữ), LL 1.300.000 đồng (mượn của L 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi đã trả cho L 1.000.000 đồng, đánh thắng 300.000 đồng bị thu giữ), T 100.000 đồng (cá cược 02 ván, ván đầu thắng 50.000 đồng, ván sau thua 50.000 đồng).

Qua điều tra xác minh xác định Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xoá. Đối với các đối tượng còn lại không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Vật chứng hiện còn thu giữ 08 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 1.060.000 đồng (gồm của L 660.000 đồng, LL 300.000 đồng, Diễm 100.000 đồng). Riêng

số tiền 1.040.000 đồng thu giữ của M, Công an thị trấn TB (nay là Công an xã TB) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và đã tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu giữ nói trên.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau truy tố Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, LL, T về tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; phạt các bị cáo L, LL, T mỗi bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Vật chứng tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền dùng đánh bạc hiện còn thu giữ 1.060.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Các bị cáo L, LL, T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, kHg có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo L, LL, T: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 22/12/2024, tại nhà của Huỳnh Thuỳ Hư thuộc khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 2, xã TB, tỉnh Cà Mau), Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T cùng với các đối tượng Nguyễn Hoàng H, Trương Văn M, Quách Văn H, Trần Văn N, Đào Hồng T, Quách Thuỳ T, Lâm Thị Kiều D và Lương Tấn Đ chơi đánh bài binh ấn độ ăn thua bằng tiền, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.100.000 đồng. Trong đó số tiền dùng đánh bạc của L 1.100.000 đồng (đem theo 1.100.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 440.000 đồng, còn lại 660.000 đồng bị thu giữ), LL 1.300.000 đồng (mượn của L 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi đã trả cho L 1.000.000 đồng, đánh thắng 300.000 đồng bị thu giữ), T 100.000 đồng (cá cược 02 ván, ván đầu thắng 50.000 đồng, ván sau thua 50.000 đồng). Mặc dù số tiền các bị cáo L, LL, T dùng để đánh bạc kHg lớn chỉ dưới 5.000.000 đồng, nhưng bản thân các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xoá mà còn tiếp tục vi phạm nên đây là tình tiết định tội của lần vi phạm này đối với các bị cáo. Với

hành vi đã thực hiện nói trên, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo L, LL, T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Trong quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo L, LL, T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích ăn thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi, đam mê cờ bạc, xem thường pháp luật nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài binh ấn độ ăn thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi đánh bạc của các bị cáo dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực và gây hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội.

[4] Về vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo tại vụ án như sau: Các bị cáo tham gia đánh bạc theo sự rủ rê, chuẩn bị của đối tượng khác, chỉ tham gia ngồi tụ, ké thạnh, không phải là người có vai trò chính nên các bị cáo có vai trò, mức độ phạm tội ngang nhau. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, ngoài tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xoá là tình tiết định tội, các bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xoá, cụ thể bị cáo L đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo LL đã từng 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bị cáo T đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người và đánh bạc. Điều đó cho thấy ý thức sửa chữa lỗi lầm, chấp hành pháp luật của các bị cáo chưa được tốt nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu mức phạt bằng nhau, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng, tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền hiện còn thu giữ tại chiếu bạc 1.060.000 đồng, số tiền này các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 08 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, đây là vật chứng các bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền bị cáo LL mượn của bị cáo L để đánh bạc 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo LL đánh bạc thắng nên trả lại cho bị cáo L tiền mượn 1.000.000 đồng, số tiền này dùng đánh bạc hiện chưa thu giữ nên buộc bị cáo LL nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo L, LL, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều L 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc LL 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, LL phí Tòa án.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền dùng đánh bạc đã thu giữ là 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu chục ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc LL nộp lại số tiền dùng đánh bạc 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều L, Nguyễn Ngọc LL, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT CAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt